

Số: 2175/QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục các dự án uỷ quyền địa phương quản lý thuộc  
Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục  
vụ phát triển kinh tế – xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015 để hỗ trợ  
kinh phí thực hiện từ năm 2012**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-TTg ngày 01/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế – xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015”;

Căn cứ Thông tư số 07/2011/TT-BKHCN ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015”;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 101/2011/TTLT/BTC-BKHCN ngày 08/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn quản lý tài chính đối với Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 – 2015”;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn Miền núi,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Danh mục 46 dự án uỷ quyền địa phương quản lý thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ**

phục vụ phát triển kinh tế – xã hội nông thôn và miền núi giai đoạn 2011 - 2015” bắt đầu thực hiện từ năm 2012 (chi tiết trong phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Vụ Kế hoạch – Tài chính phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật hướng dẫn các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố có dự án, các cơ quan chủ trì dự án và chủ nhiệm dự án hoàn thiện hồ sơ theo quy định và tổ chức thẩm định phần kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN Trung ương cho các dự án trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét quyết định.

Tổ thẩm định bao gồm: Lãnh đạo Vụ Kế hoạch Tài chính (tổ trưởng), lãnh đạo Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật (tổ phó), lãnh đạo Văn phòng Chương trình Nông thôn Miền núi và các thành viên là chuyên viên của Vụ Kế hoạch Tài Chính, Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật và Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi.

Giao cho Chánh Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi lập danh sách tổ thẩm định của các dự án trên cơ sở thống nhất với lãnh đạo Vụ Kế hoạch Tài Chính và Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật.

**Điều 3.** Các Ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành kinh tế - kỹ thuật, Chánh Văn phòng chương trình Nông thôn Miền núi, Thủ trưởng các cơ quan chủ trì dự án, chủ nhiệm dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có dự án;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW có dự án;
- Lưu VT, CTNTMN, Vụ KH&CN.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Quân



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ỦY QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**  
**Thuộc Chương trình Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển**  
**kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, bắt đầu thực hiện từ năm 2012**

*(Kèm theo Quyết định số 2175/BKH-CN-KHTC ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

Số T T	Tỉnh, Thành phố	Tên dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Dự kiến sản phẩm chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan chuyển giao công nghệ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Quảng Trị	Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn than bùn sẵn có tại địa phương ở quy mô công nghiệp phục vụ phát triển cây cao su tại tỉnh Quảng Trị	<p><b>Mục tiêu:</b>            Sản xuất được phân hữu cơ vi sinh thích hợp với cây cao su nhằm tăng năng suất và chất lượng mùn cao su tại Quảng Trị.</p> <p><b>Nội dung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyển giao và tiếp nhận quy trình sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh thích hợp với cây cao su tại Quảng Trị;</li> <li>- Sản xuất 70 tấn phân bón vi sinh;</li> <li>- Xây dựng mô hình sử dụng và đánh giá hiệu quả phân bón vi sinh;</li> <li>- Đào tạo và tập huấn công nghệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô hình sản xuất phân hữu cơ vi sinh, công suất: 40.000 tấn/năm trong thời gian dự án sản xuất 70 tấn;</li> <li>- Mô hình bón thử nghiệm phân với cao su, quy mô: 60 ha;</li> <li>- 12 kỹ thuật viên đwojc đào tạo và làm chủ được công nghệ được chuyển giao và tập huấn 200 nông dân.</li> </ul>	Công ty cổ phần phân vi sinh Quảng Trị	Công ty cổ phần Thiên Sinh, tỉnh Bình Dương	

*BS*